

# HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC HUẾ: CÁC BIỆN PHÁP THỨC ĐẨY VÀ KẾT QUẢ

Hà Việt Hải<sup>1</sup>, Lê Anh Phương<sup>2</sup>

**Tóm tắt** Nghiên cứu khoa học (NCKH) là một trong những hoạt động quan trọng nhất trong các trường đại học. Để thúc đẩy hoạt động này một cách hiệu quả, cần có sự nỗ lực lâu dài và đồng bộ của toàn bộ đội ngũ, qua nhiều cách thức khác nhau. Bài viết này trình bày một số chính sách và biện pháp đã được trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế (trường ĐHSPh Huế) thực hiện để thúc đẩy hoạt động NCKH trong đơn vị, cùng với một số đề xuất, kiến nghị để phát huy hơn nữa chất lượng và hiệu quả của công tác này trong các trường đại học.

**Từ khóa** Nghiên cứu khoa học; Khoa học Công nghệ; Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế; NCKH; KHCN

**Abstract** Scientific research is one of the most important activities in universities. To promote this activity effectively, it takes a long-term and synchronous effort of the entire institution, through many different ways. This article presents a number of policies and measures that have been implemented by the University of Education, Hue University to promote scientific research activities in the university, and some suggestions and recommendations to further promote the quality and effectiveness of this activity in universities.

## 1. TỔNG QUAN VỀ TRƯỜNG ĐHSPh HUẾ

### 1.1. Lịch sử hình thành, sứ mạng và tầm nhìn

Trường ĐHSPh Huế được thành lập năm 1957, dưới hình thức là một phân khoa thuộc viện Đại Học Huế. Trước năm 1975, Trường ĐHSPh thuộc viện Đại học Huế, là một cơ sở đào tạo giáo viên trung học duy nhất cho các tỉnh khu vực Miền trung và Tây Nguyên. Sau ngày Miền nam giải phóng, Trường ĐHSPh Huế được chính thức thành lập, trực thuộc Bộ Giáo dục. Từ năm 1994, Trường trở thành trường thành viên của Đại học Huế. Trải qua 65 năm xây dựng và phát triển, Trường luôn có đóng góp quan trọng cho việc đào tạo nguồn nhân lực của đất nước và có nhiều thành tựu đáng kể trong việc nghiên cứu khoa học (NCKH), đặc biệt là khoa học giáo dục.

Trường ĐHSPh Huế xác định sứ mạng là đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ khoa học và quản lí giáo dục có trình độ đại học, sau đại học theo chuẩn quốc gia và quốc tế; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tư vấn giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục khu vực duyên hải Miền Trung và cả nước; phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Tầm nhìn của Trường đến năm 2030 sẽ trở thành một trong ba trường sư phạm trọng điểm quốc gia, tiên phong trong đào tạo

<sup>1</sup> Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Email: haviethai@dhsphue.edu.vn

<sup>2</sup> Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Email: leanhphuong@dhsphue.edu.vn

giáo viên, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và chuyển giao sản phẩm nghiên cứu đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục ở khu vực duyên hải Miền Trung và cả nước; hoàn chỉnh ngành và bậc học; hoạt động theo các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế; đảm bảo cho người học có đủ năng lực cạnh tranh và thích ứng trong xã hội phát triển [4].

## **1.2. Các chuyên ngành và quy mô đào tạo**

Hiện tại, Trường ĐHSP Huế đang thực hiện đào tạo 28 chuyên ngành bậc cử nhân, 30 chuyên ngành bậc thạc sĩ và 12 chuyên ngành bậc tiến sĩ. Đại đa số các chuyên ngành đều thuộc lĩnh vực sư phạm và bậc cử nhân, thạc sĩ bao gồm hầu hết các chuyên ngành sư phạm của các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Do đặc điểm các chuyên ngành ngoại ngữ, kể cả sư phạm ngoại ngữ, đều được Đại học Huế tập trung tại trường Đại học Ngoại ngữ, Trường ĐHSP Huế không đào tạo các chuyên ngành này. Để bắt kịp xu thế thay đổi các môn học theo hướng tích hợp ở các trường phổ thông theo chương trình mới, Trường đã mở một số chuyên ngành mang thích hợp như Cử nhân Sư phạm Lịch sử - Địa lý và Cử nhân Sư phạm Khoa học tự nhiên. Chương trình đào tạo các chuyên ngành sư phạm cũng đã được đổi mới mạnh mẽ theo xu hướng đặt trọng tâm vào phát triển phẩm chất và năng lực của người học.

Tính từ năm 1976 đến nay, Trường ĐHSP Huế đã đào tạo trên 60.000 cử nhân sư phạm, trên 3.000 thạc sĩ; bồi dưỡng thường xuyên cho hơn 100.000 lượt cho giáo viên THPT thuộc các tỉnh khu vực miền Trung, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long. Sinh viên của Trường luôn được các cơ sở giáo dục tiếp nhận đánh giá cao về chất lượng chuyên môn và đạo đức nhà giáo. Rất nhiều cựu sinh viên của Trường đã đảm nhận các chức vụ cao trong ngành giáo dục như Giám đốc các Sở Giáo dục, Hiệu trưởng các trường đại học; hoặc đảm nhận những vị trí cao trong các cơ quan Đảng và nhà nước như Bí thư tỉnh ủy, Bí thư thành phố, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố,...

Trong những năm gần đây, hoàn cảnh khó khăn của ngành sư phạm số lượng sinh viên của Trường ĐHSP đã suy giảm đáng kể. Tình hình này chỉ mới khả quan trở lại từ năm học 2021-2022, với sự tác động tích cực của chính sách mới đổi của Nhà nước cũng như những nỗ lực của bản thân nhà trường. Năm học 2022-2023: Trường đang thực hiện đào tạo cho 12.008 sinh viên, trong đó bậc đại học có 5.149 sinh viên chính quy, 4.889 sinh viên hệ vừa học vừa làm; bậc cao học có 1927 học viên; và 43 nghiên cứu sinh.

## **1.3. Đội ngũ giảng viên của Trường**

Xác định chất lượng của đội ngũ giảng viên là một yếu tố then chốt đảm bảo cho chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường, việc nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ luôn được chú ý và tạo điều kiện thuận lợi trong các chủ trương, kế hoạch hoạt động của đơn vị. Điều này đã mang lại hiệu quả rất tích cực, thể hiện rõ trong tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đã tăng trong vòng 5 năm trở lại đây, như trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1. Đội ngũ giảng viên trong 5 năm gần đây

Năm	Số lượng viên chức, NLD	Số lượng giảng viên	Số lượng Tiến sĩ	Số lượng GS, PGS	Tỷ lệ GV trình độ tiến sĩ
2018	399	251	85	55	55,8%
2019	380	236	84	51	57,2%
2020	369	225	83	47	57,8%
2021	360	221	94	44	62,4%
2022	353	214	104	40	67,3%

Trong khối các trường Sư phạm của toàn quốc, xét theo tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trên tổng số giảng viên, chỉ số của Trường ĐHSP Huế xếp cao nhất, trên cả Trường ĐHSP Hà Nội (64,5% năm 2022) [1], cao hơn Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh (36,0% năm 2021) [2]. Đây là một trong những yếu tố có tính cơ bản và bền vững để phát triển và nâng cao chất lượng của hoạt động NCKH của nhà trường.

## 2. CÁC BIỆN PHÁP THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG NCKH

### 2.1. Xác định rõ vai trò của NCKH trong sứ mạng, tầm nhìn

Như đã trình bày ở phần I, hoạt động khoa học công nghệ (KH-CN) được xác lập là một trong hai hoạt động chủ yếu của Trường. Đây chính là biện pháp có tính cơ bản và gốc rễ và mang tầm chiến lược lâu dài nhất, có ảnh hưởng đến mọi hoạt động cụ thể khác trong nhà trường.

### 2.2. Tuân thủ các chính sách, quy định về hoạt động KH-CN đối với các trường đại học công lập

Là một trường đại học sư phạm công lập, Trường ĐHSP Huế luôn chấp hành các chính sách, quy định của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT), Đại học Huế, trong đó có những chính sách, quy định, điều khoản về hoạt động NCKH. Có thể kể đến một số điểm quan trọng nhất có liên quan như điều khoản quy định về đại học định hướng nghiên cứu trong Luật giáo dục đại học; Điều khoản quy định về NCKH trong Quy định về Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học của Bộ GD&ĐT và của Đại học Huế; Điều khoản phân bổ ngân sách dành cho hoạt động KH-CN trong trường đại học tại Nghị định 99/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giáo dục đại học,...

Một cách tổng quan, những chính sách, quy định trên đã chứa đựng trong đó các chủ trương, biện pháp của các cấp để thúc đẩy hoạt động NCKH trong các trường đại học. Việc tuân thủ những chính sách, quy định trên đã trực tiếp và gián tiếp ảnh hưởng đến nhiều mặt trong hoạt động NCKH của nhà trường như: xây dựng các quy định tổ chức hoạt động; kế hoạch hoạt động NCKH dài hạn và ngắn hạn; phân bổ ngân sách dành cho

hoạt động NCKH hàng năm; xây dựng và thực hiện tiêu chí đánh giá hoạt động của cá nhân và đơn vị trong trường,... Những yếu tố này lại có tác động một đến việc thúc đẩy hoạt động NCKH dài hạn và ngắn hạn của mọi đối tượng có liên quan trong nhà trường.

### **2.3. Xây dựng hệ thống văn bản quy định của nhà trường về hoạt động NCKH**

Những năm gần đây, Trường ĐHSPT Huế đã đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống văn bản quy định cho các hoạt động của nhà trường, trong đó có hoạt động NCKH. Các văn bản này có thể thuộc dạng cụ thể hóa, chi tiết hóa cũng như bổ sung, chỉnh sửa các chi tiết của những văn bản đã được ban hành ở cấp cao hơn (Bộ GD&ĐT, Đại học Huế); hoặc là những văn bản độc lập riêng của nhà trường. Một số văn bản quan trọng nhất liên quan đến hoạt động NCKH có thể kể đến là:

- 1) Quy định Chế độ làm việc giảng viên của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, với phiên bản gần nhất được ban hành ngày 28/7/2022. Trong quy định này có phần liên quan đến hoạt động NCKH, tính giờ NCKH của giảng viên được chi tiết hóa và cụ thể hóa hơn so với Quy định của Bộ GD&ĐT và của Đại học Huế;
- 2) Quy định về hoạt động khoa học - công nghệ và quy trình quản lý đề tài khoa học - công nghệ tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Phiên bản gần nhất được ban hành ngày 19/3/2018, và được bổ sung, chỉnh sửa một số điều vào ngày 06/9/2019, dựa trên quy định tương ứng của Đại học Huế, với những bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm của nhà trường;
- 3) Quyết định về Một số định mức chi đối với đề tài KH&CN cấp cơ sở tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, ban hành ngày 14/09/2020;
- 4) Quy định về tổ chức và hoạt động nhóm nghiên cứu mạnh cấp Trường tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Phiên bản cuối cùng được ban hành ngày 16/12/2022;
- 5) Quy định về quản lý, sử dụng Quỹ khuyến khích tài năng dành cho cán bộ, viên chức và người học của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Phiên bản gần nhất được ban hành ngày 13/11/2019.

Những văn bản trên một mặt đã góp phần hiệu quả trong việc thể chế hóa và chính xác hóa các hoạt động NCKH trong nhà trường, từ đó đưa các hoạt động này vào nề nếp, quy củ. Mặt khác, những văn bản được ban hành độc lập của nhà trường đã tạo thêm những hình thức tổ chức, hoạt động mới, động lực mới cho đội ngũ giảng viên trong hoạt động NCKH.

### **2.4. Chính sách động viên, khen thưởng minh bạch và mềm dẻo**

Để tạo thêm nguồn động viên về cả vật chất lẫn tinh thần cho hoạt động KH&CN, đặc biệt là những hoạt động có sản phẩm chất lượng cao, vào ngày 9/9/2013, Trường ĐHSPT Huế đã ban hành và đưa vào áp dụng Quy định về quản lý, sử dụng Quỹ khuyến khích tài năng dành cho cán bộ, viên chức và người học. Đây là một quy định mang tính đột phá và mới mẻ của nhà trường, được ban hành sớm hơn cả quy định tương ứng của Đại học Huế (ban hành lần đầu ngày 17/10/2013). Hiện tại, Trường ĐHSPT Huế cũng là đơn vị

duy nhất trong 8 trường đại học thành viên của Đại học Huế có hình thức khen thưởng này. Trong quy định, những thành tích chủ yếu được khen thưởng tập trung vào các kết quả xuất bản (đặc biệt là các bài báo quốc tế, sách chuyên ngành xuất bản quốc tế), và đăng ký sở hữu trí tuệ, chuyển giao kết quả KHCN. Quy định được điều chỉnh, bổ sung hàng năm, theo hướng tăng dần yêu cầu về chất lượng của các sản phẩm KHCN. Chẳng hạn như trong các năm đầu tiên, tất cả các bài báo đăng trên Kỷ yếu hội thảo quốc tế, Tạp chí quốc tế đều được khen thưởng từ quy định 2019, chỉ có những bài báo thuộc danh mục WoS, Scopus và CPCI mới được thưởng. Bảng 2 trình bày số liệu về khen thưởng thành tích NCKH theo Quỹ KKTN của nhà trường trong 5 năm gần đây.

Bảng 2. Khen thưởng theo Quỹ khuyến khích tài năng trong 5 năm gần đây

Năm	Số công trình và giải thưởng KHCN	Tổng số tiền thưởng (triệu đồng)
2018	63	228.5
2019	82	167.2
2020	110	291.9
2021	102	312.2
2022	111	344.2

Từ số liệu trong Bảng 2, có thể nhận thấy sự tăng trưởng rõ rệt của các công trình NCKH được khen thưởng trong vòng 5 năm gần đây, với số lượng tăng 1,8 lần, số tiền thưởng tăng 1,5 lần, đồng thời với sự tăng trưởng về chất lượng (như đã trình bày ở đoạn trên).

Bên cạnh những điều khoản khen thưởng đã được quy định chính thức trong các quy định, Trường ĐHSP Huế cũng luôn có khen thưởng kịp thời cho những thành tích và hoạt động NCKH mang tính đột xuất hoặc không nằm trong quy định.

## 2.5. Những chủ trương, biện pháp cụ thể và sáng tạo

Với quan điểm và chiến lược chung là tạo điều kiện, động lực phát triển hoạt động NCKH với chất lượng ngày càng cao, nhằm hiện thực hóa sứ mạng và tầm nhìn của mình, bên cạnh Quỹ khuyến khích tài năng, Trường ĐHSP Huế đã có nhiều biện pháp sáng tạo cụ thể, có thể kể đến như:

- Về đề tài KHCN: ưu tiên tuyển chọn, phê duyệt những đề tài có sản phẩm KHCN chất lượng cao. Riêng đối với đề tài cấp trường, được phân chia thành nhiều mức với kinh phí khác nhau tương ứng với yêu cầu sản phẩm khác nhau, trong đó có mức khá cao đối với những đề tài có sản phẩm là bài báo WoS, Scopus hoặc sản phẩm được đăng ký sở hữu trí tuệ, chuyển giao ứng dụng. Đồng thời, cũng có những quy định đối với các giảng viên có học hàm, học vị cao thì chỉ được thực hiện những đề tài cấp quản lý cao và có sản phẩm chất lượng cao.
- Nhóm Nghiên cứu mạnh (NCM) giảng viên: Trường tạo điều kiện hỗ trợ để giảng viên thành lập các nhóm NCM cấp cao (hiện tại chỉ mới có cấp Đại học Huế). Đồng

thời, để tạo điều kiện cho giảng viên có đủ điều kiện thành lập nhóm NCM cấp cao hơn, từ năm 2019, Trường đã ban hành Quy định về việc tổ chức và hoạt động của các NCM cấp Trường. Theo đó, tiêu chuẩn của các nhóm đăng ký phải thỏa mãn các điều kiện: 1) Chưa đủ điều kiện để đăng ký nhóm NCM cấp Đại học Huế; 2) Sau 2 năm hoạt động, nhóm phải đạt được đủ tiêu chuẩn và sản phẩm để có thể đăng ký trở thành nhóm NCM cấp Đại học Huế. Kể từ lúc ban hành, đã có nhiều nhóm NCM được thành lập và hoạt động hiệu quả.

- Nhóm NCM sinh viên: Là một hoạt động mang tính đột phá trong việc nâng cao chất lượng NCKH của sinh viên. Trước đây, sinh viên chủ yếu đăng ký đề tài NCKH cấp trường, với mức kinh phí khá nhỏ (5-7 triệu đồng/đề tài), với yêu cầu sản phẩm thấp (bài báo đăng ở Kỷ yếu Hội thảo khoa học sinh viên của Trường). Với hình thức này, các đề tài thường chỉ dừng ở mức độ ngắn hạn, nhỏ, mức độ thấp. Từ năm 2019, bên cạnh những đề tài như trên, Trường đã có quy định để thành lập và đưa vào hoạt động các nhóm NCM sinh viên, theo hướng có thời gian thực hiện dài hơn, có yêu cầu về sản phẩm cao hơn và được cấp kinh phí nhiều hơn, tối đa ở mức hàng trăm triệu đồng. Nhờ hướng tiếp cận này, đã có những sinh viên của Trường là tác giả của các bài báo thuộc danh mục WoS và Scopus, từ đó đạt được những giải thưởng cao trong các cuộc thi về NCKH sinh viên ở mức quốc gia.

## **2.6. Tổ chức và tạo điều kiện để giảng viên tham gia nhiều hoạt động KHCN**

Hàng năm, nhiều hoạt động KHCN được Trường và các đơn vị trực thuộc tổ chức như: Hội thảo khoa học các cấp; seminar khoa học, mời các diễn giả quốc tế thuyết trình, trao đổi học thuật,... Trường cũng tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên và người học tham gia các cuộc thi, hội thi khoa học các cấp. Những hoạt động này đã tạo điều kiện và động lực để giảng viên và người học của trường tăng cường công tác NCKH và đạt nhiều kết quả cao.

## **3. CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Nhờ những chính sách, biện pháp mang tính chiến lược, lâu dài cũng như mang tính linh hoạt, cụ thể, kịp thời nói trên và sự nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ, giảng viên, hoạt động KHCN trong trường ĐHSP Huế đã ngày càng phát triển, thể hiện rõ ở những điểm sau:

- Công tác NCKH đã trở thành một hoạt động, một yêu cầu thường xuyên và tất yếu trong hoạt động của từng giảng viên, đơn vị trong Trường;
- Có một sự cộng tác và cạnh tranh lành mạnh trong việc đăng ký các đề tài KHCN, theo xu hướng ưu tiên cho những đề tài có sản phẩm cao;
- Hàng năm, giảng viên và người học của Trường thực hiện được nhiều đề tài, nhiệm vụ KHCN và đạt nhiều giải thưởng KHCN các cấp, trong đó có nhiều đề tài và giải thưởng cấp quốc gia;

Bảng 3. Số lượng đề tài NCKH các cấp của trường ĐHSP Huế 5 năm gần đây

Loại \ Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Đề tài NCKH cấp Trường	66	61	39	25	32
Đề tài NCKH cấp Đại học Huế	08	16	21	12	10
Đề tài NCKH cấp Bộ	04	06	04	05	03
Đề tài NCKH cấp Tỉnh	0	0	0	01	0
Đề tài NCKH cấp Quốc gia	05	03	05	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>83</b>	<b>86</b>	<b>69</b>	<b>43</b>	<b>45</b>

Trong bảng dữ liệu trên, số lượng đề tài cấp Quốc gia (chủ yếu là đề tài thuộc Quỹ Nafosted) của Trường luôn đạt mức cao trong số các trường thành viên của Đại học Huế. Tuy nhiên, do trong 2 năm 2021, 2022, Quỹ Nafosted không tuyển đề tài mới nên Trường không có đề tài nào thuộc cấp Quốc gia. Số lượng đề tài cấp Trường của các năm 2021, 2022 cũng giảm so với các năm trước đó, do Trường thực hiện chủ trương giảm bớt các đề tài nhỏ, kinh phí ít, để tập trung cho các đề tài lớn hơn và các nhóm nghiên cứu mạnh, nhất là đối với sinh viên thì không còn duy trì các đề tài nhỏ và đơn lẻ. Do đó, tuy số lượng đề tài của 2 năm gần đây có ít hơn so với những năm trước đó, nhưng nhìn chung thì chất lượng đề tài, và kéo theo là chất lượng của sản phẩm, cũng tăng theo.

Từ khi có chính sách về nhóm NCM được ban hành (2019), nhiều nhóm NCM đã được thành lập [Bảng 4] và ngày càng thể hiện rõ vai trò trong việc thúc đẩy hoạt động NCKH và đóng góp phần đáng kể vào việc tăng số lượng xuất bản chất lượng cao của toàn Trường, đặc biệt là các xuất bản của sinh trên các tạp chí quốc tế. Các nhóm NCM sinh viên đã tạo được trong từng khoa các hoạt động NCKH mang tính dài hơi, có chất lượng cao và có tính kế thừa giữa các khóa sinh viên, một điểm rất khó để thực hiện nếu như chỉ tổ chức hoạt động NCKH trong sinh viên theo dạng các đề tài đơn lẻ, kinh phí ít như trước đây.

Bảng 4. Số lượng nhóm NCM của trường ĐHSP Huế 5 năm gần đây

Loại \ Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Số nhóm NCM cấp Trường của giảng viên		02	03	03	05
Số nhóm NCM cấp Đại học Huế của giảng viên	Chưa thực hiện	0	03	04	*
Số nhóm NCM cấp trường của sinh viên		13	07	06	10
<b>Tổng cộng</b>		<b>15</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>15</b>

\*: chưa triển khai đăng ký mới

- Số lượng các sản phẩm xuất bản của giảng viên tăng dần, cả về số lượng và chất lượng, trong đó có sự dịch chuyển rõ rệt về sự chuyển biến từ các sản phẩm xuất bản ở mức độ thấp đến các mức độ cao hơn. Đây là minh chứng rõ rệt nhất cho sự phát triển của hoạt động NCKH của nhà trường, với các số liệu cụ thể được trình trong Bảng 5 [3]. Lưu ý là số lượng bài báo thuộc danh mục ISI/WoS, ESCI, Scopus được nêu trong Bảng 5 là nhiều hơn số lượng công trình được thưởng theo Quỹ khuyến khích tài năng ở trong Bảng 2, vì tiêu chuẩn của các bài báo được thưởng có những yêu cầu chặt hơn. Ví dụ như tác giả bài báo phải sử dụng tên đơn vị của Trường ĐHSP Huế, do đó các bài của giảng viên của Trường nhưng đang làm nghiên cứu sinh tại đơn vị khác sẽ không được thưởng.

Bảng 5. Số lượng công trình NCKH của trường ĐHSP Huế công bố trong 5 năm gần đây

Loại \ Năm	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Tạp chí khoa học Quốc tế</b>	<b>87</b>	<b>83</b>	<b>116</b>	<b>138</b>	<b>138</b>
Tạp chí thuộc danh mục WoS	64	70	97	102	92
Tạp chí thuộc danh mục Scopus	10	12	14	28	35
Tạp chí Quốc tế có phản biện	13	1	5	8	11
<b>Tạp chí khoa học trong nước</b>	<b>219</b>	<b>168</b>	<b>152</b>	<b>165</b>	<b>184</b>
Tạp chí được HĐCDGSNN tính điểm	169	138	142	135	135
Tạp chí/Tập san của cấp trường	50	30	10	30	49
<b>Hội thảo khoa học</b>	<b>84</b>	<b>55</b>	<b>40</b>	<b>38</b>	<b>60</b>
Hội thảo khoa học quốc tế	12	5	14	13	23
Hội thảo khoa học trong nước	60	40	24	23	26
Hội thảo khoa học cấp trường	12	10	2	2	11
<b>Tổng cộng</b>	<b>390</b>	<b>306</b>	<b>308</b>	<b>341</b>	<b>382</b>

Dữ liệu trong Bảng 5 cho thấy số lượng bài báo thuộc danh mục WoS, Scopus của nhà trường thuộc hàng cao nhất trong khối các trường sư phạm của cả nước, nhất là khi đánh giá theo tỷ lệ số bài báo trên số lượng giảng viên. Đặc biệt, số lượng các xuất bản thuộc danh mục WoS và Scopus tăng trưởng rất ấn tượng, gấp 1,6 lần khi so sánh số lượng của năm 2022 và năm 2019.

#### 4. NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ VƯỚNG MẮC

Mặc dù đạt được những thành tích đáng khích lệ trong những năm gần đây, hoạt động NCKH trong trường ĐHSP Huế vẫn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc để có thể phát triển mạnh mẽ hơn. Những vấn đề nổi bật nhất được liệt kê dưới đây.



- 1) Khó khăn trong nguồn kinh phí và tài nguyên để thực hiện đề tài NCKH: Đa số các đề tài từ cấp Đại học Huế trở lên (ngoại trừ đề tài Nafosted) được phân bổ theo chỉ tiêu khá hạn hẹp. Đề tài cấp trường cũng có số lượng hạn chế do nguồn kinh phí hạn chế hàng năm được trích ra từ kinh phí hoạt động của nhà trường. Các nguồn đề tài của các địa phương và các ban ngành khác rất khó để tiếp cận. Tất cả những điều này làm cho số lượng đề tài NCKH được thực hiện là nhỏ hơn nhiều so với khả năng và nhu cầu của đội ngũ giảng viên, nhà nghiên cứu trong trường.
- 2) Các nghiên cứu, nhóm nghiên cứu vẫn mang tính cục bộ, tầm vóc nhỏ: nhìn chung, các đề tài, nhiệm vụ KH-CN đều có tính ngắn hạn và phạm vi nghiên cứu nhỏ, kể cả các đề tài và nhiệm vụ cấp quốc gia. Các nhóm thực hiện đề tài nói chung vẫn mang tính cục bộ trong đơn vị hoặc chỉ có kết hợp với một số ít cá nhân, đơn vị bên ngoài, chưa có những nhóm nghiên cứu lớn, mang tầm vóc quốc gia, có thể thực hiện những nghiên cứu mang tính lâu dài và có kết quả xuất sắc, có ý nghĩa lớn trong khoa học và ứng dụng phát triển kinh tế xã hội.
- 3) Thủ tục thực hiện đề tài rườm rà, phức tạp: Quy trình thực hiện đề tài còn rất nhiều bước không cần thiết, không có ý nghĩa trong việc nâng cao chất lượng khoa học của đề tài. Đặc biệt là các quy định, thủ tục thanh toán, quyết toán về tài chính còn rất phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian và công sức thực hiện. Rất nhiều nhà nghiên cứu đã phát biểu rằng thực hiện các công việc này còn khó khăn và mệt nhọc hơn cả việc thực hiện nội dung khoa học của đề tài.
- 4) Vẫn còn một bộ phận giảng viên chưa tích cực trong việc nâng cao trình độ chuyên môn nói chung và khả năng thực hiện NCKH nói riêng: Thực tế có một bộ phận giảng viên chưa có trình độ tiến sĩ nhưng không tích cực, thậm chí là hoàn toàn không có ý định nâng cao trình độ của mình, kể cả khi có điều kiện rất thuận lợi. Điều này ảnh hưởng đến khả năng chuyên môn nói chung và khả năng NCKH nói riêng của bản thân bị hạn chế, từ đó có ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động NCKH của toàn trường.

## **5. CÁC KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

Từ những kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức, thực hiện công tác NCKH, chúng tôi có một số đề xuất và kiến nghị đối với Bộ GD&ĐT và chính phủ như dưới đây.

- 1) Tạo thêm nguồn kinh phí và điều kiện dành cho công việc NCKH: Ngoài các nguồn vốn từ ngân sách như đã có trước đây, có thể tạo thêm theo hướng xã hội hóa thông qua các chính sách, quy định mang tính vĩ mô, nhất là để tạo sự tham gia tích cực của các tổ chức, công ty, tập đoàn lớn vào công tác nghiên cứu và ứng dụng KH-CN. Duy trì và phát triển Quỹ Nafosted và phát triển thêm những quỹ tương tự, một cách thức để phát triển một cách công bằng, minh bạch và hiệu quả các NCKH có chất lượng cao.
- 2) Nhanh chóng triển khai việc thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh (cấp Bộ) theo Nghị định 109/2022/ND-CP của Chính phủ. Đây sẽ là những nhóm nghiên cứu lớn

theo hình thức liên trường, liên viện, liên ngành, thời gian hoạt động lâu dài và có thể thực hiện những nghiên cứu có chất lượng cao, có nguồn kinh phí lớn và thời gian thực hiện dài. Kết quả của các nhóm sẽ là những sản phẩm KHCN có chất lượng cao, đóng góp lớn cho khoa học và phát triển kinh tế xã hội.

- 3) Giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, đặc biệt là việc thanh toán quyết toán kinh phí trong quy định quản lý và thực hiện đề tài KHCN các cấp, tạo điều kiện để các nhà khoa học tập trung vào thực hiện công tác NCKH.
- 4) Nâng cao tiêu chuẩn về trình độ giảng viên, tiến tới quy định trình độ tối thiểu của giảng viên là tiến sĩ. Đối với những trường hợp tuyển dụng giảng viên tập sự chưa phải là tiến sĩ, phải quy định lộ trình và thời gian tối đa để giảng viên đạt được trình độ này.

## 6. KẾT LUẬN

Với nhiều chính sách, quy định và biện pháp đồng bộ, hiệu quả, thành tích hàng năm về NCKH của Trường ĐHSP Huế luôn tăng trưởng về số lượng và chất lượng, đặc biệt là trong vòng 5 năm gần đây. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tốt đã đạt được, cũng có nhiều vấn đề khó khăn và trở ngại cần giải quyết nhưng vượt quá khả năng và quyền hạn của nhà trường. Bài viết này đã trình bày và phân tích những nguyên nhân, kết quả đáng khích lệ của hoạt động KHCN tại trường ĐHSP Huế cùng với những kiến nghị, đề xuất gửi Bộ GD&ĐT và chính phủ để tạo điều kiện và thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa công tác KHCN trong các trường đại học công lập trên toàn quốc.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Cổng thông tin điện tử, <https://hnue.edu.vn>. Truy cập ngày 14/02/2023.
2. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Báo cáo tự đánh giá theo bộ chỉ số phát triển trường sư phạm năm 2021. 12/2021. Có sẵn tại: <https://hcmue.edu.vn/vi/gioi-thieu/ba-cong-khai/bc-tdg/1704-teidi-2021-bc> Truy cập 14/02/2023.
3. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Báo cáo tự đánh giá theo bộ chỉ số phát triển trường sư phạm năm 2021. 12/2021. Có sẵn tại: [http://www.dhsphue.edu.vn/cd\\_cmp.aspx?cd=0606&id=0](http://www.dhsphue.edu.vn/cd_cmp.aspx?cd=0606&id=0) Truy cập 14/02/2023.
4. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Cổng thông tin điện tử, <http://www.dhsphue.edu.vn>. Truy cập ngày 14/02/2023.

## TÁC GIẢ

Hà Viết Hải, Tiến sĩ, Trường ĐH Sư phạm, ĐH Huế, [haviethai@dhsphue.edu.vn](mailto:haviethai@dhsphue.edu.vn),  
0942613431

Lê Anh Phương, PGS. Tiến sĩ, Trường ĐH Sư phạm, ĐH Huế,  
[leanhphuong@dhsphue.edu.vn](mailto:leanhphuong@dhsphue.edu.vn), 0903572345